

Họ tên Học sinh:

PHIẾU ÔN TẬP

I. Trắc nghiệm: Tích vào ô trống trước đáp án đúng

Câu 1 Thương của 15 và 3 là:

A. 18

B. 3

C. 12

D. 5

Câu 2 Kết quả của phép $12 \text{ mm} : 3$ tính là:

A. 9 mm

B. 4

C. 4 mm

D. 6 mm

Câu 3 Số?

A. 18

B. 21

C. 24

D. 27

$$? : 3 = 35 : 5$$

Câu 4 Số lớn nhất có một chữ số là thương của hai số nào?

A. 30 và 3

B. 24 và 3

C. 27 và 3

D. 3 và 3

Câu 5 Bình chia đều 30 chiếc đĩa thành 3 bó đĩa. Vậy mỗi bó đĩa có bao nhiêu chiếc đĩa?

A. 27 chiếc đĩa

B. 33 chiếc đĩa

C. 9 chiếc đĩa

D. 10 chiếc đĩa



II. Tự luận

Bài 1 Tính nhẩm:

Số bị chia	3	6	9	12	15	18	21	24	27	30
Số chia	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
Thương										

Bài 2 Tính:

$$12 \text{ kg} : 3 = \square$$

$$27 \text{ mm} : 3 = \square$$

$$18 \text{ dm} : 3 = \square$$

$$24 \text{ l} : 3 = \square$$

$$30 \text{ cm} : 3 = \square$$

$$9 \text{ km} : 3 = \square$$

Bài 3 Từ phép nhân đã cho, viết 2 phép chia thích hợp:

$5 \times 3 = 15$

 $\swarrow$

 $\square : \square = \square$

 $\searrow$

 $\square : \square = \square$

$3 \times 7 = 21$

 $\swarrow$

 $\square : \square = \square$

 $\searrow$

 $\square : \square = \square$

